

Số: /BC-UBND

Tân Châu, ngày 22 tháng 02 năm 2022

BÁO CÁO
**Các chỉ tiêu môi trường thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê
ngành tài nguyên và môi trường**

Thực hiện Công văn số 615/STNMT-PBVMT ngày 24/01/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh về việc báo cáo các chỉ tiêu môi trường thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành tài nguyên và môi trường.

Qua kết quả rà soát, UBND huyện Tân Châu báo cáo thông tin như sau:

1. Các chỉ tiêu thống kê thuộc nhóm môi trường: Kèm phụ lục chi tiết 1,2 đính kèm.
2. Đề xuất các kiến nghị, giải pháp: Không có

Trên đây là báo cáo các chỉ tiêu môi trường thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành tài nguyên và môi trường của UBND huyện Tân Châu./.

Nơi nhận:

- Sở TNMT tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng TN&MT;
- LĐCP, CVNC;
- Lưu VT.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Biểu số: 34

Ban hành kèm theo Thông tư
số 20/2018/TT-BTNMT ngày
08/11/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
Ngày nhận báo cáo: Ngày 15/02 năm sau

**TỶ LỆ CƠ SỞ GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG
NGHIÊM TRỌNG ĐƯỢC XỬ LÝ
Năm 2022**

Đơn vị báo cáo:
UBND huyện Tân Châu.
Đơn vị nhận báo cáo:
Sở TNMT tỉnh Tây Ninh.

STT	Loại hình cơ sở	Mã số	Tổng số cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng (cơ sở)	Số cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý (cơ sở)	Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý (%)
A	B	C	1	2	3
	Tổng số		0	0	0
1	Cơ sở sản xuất kinh doanh, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề		0	0	0
2	Bệnh viện, trung tâm y tế		0	0	0
3	Bãi rác, khu xử lý chất thải		0	0	0
4	Cơ sở giáo dục, lao động và xã hội		0	0	0
5	Điểm chất độc hóa học, kho thuốc bảo vệ thực vật		0	0	0
6	Cơ sở khác		0	0	0

Biểu số: 37

Ban hành kèm theo Thông tư
số 20/2018/TT-BTNMT ngày
08/11/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
Ngày nhận báo cáo: Ngày 15/02 năm sau

**TỶ LỆ CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH
PHÁT SINH NƯỚC THẢI TỪ 50m³/ngày đêm TRỞ LÊN
CÓ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI BẢO ĐẢM
QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
Năm 2022**

Đơn vị báo cáo:
UBND huyện Tân Châu.
Đơn vị nhận báo cáo:
Sở TNMT tỉnh Tây Ninh.

STT	Đơn vị hành chính	Mã số	Cơ sở sản xuất, kinh doanh phát sinh nước thải từ 50 m ³ /ngày trở lên (cơ sở)				Cơ sở sản xuất, kinh doanh phát sinh nước thải từ 50 m ³ /ngày đêm trở lên có hệ thống xử lý nước thải đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (cơ sở)				Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh phát sinh nước thải từ 50 m ³ /ngày đêm trở lên có hệ thống xử lý nước thải đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (%)
			Tổng số	Khu công nghiệp	Cụm công nghiệp	Cơ sở sản xuất kinh doanh ngoài khu, cụm công nghiệp	Tổng số	Khu công nghiệp	Cụm công nghiệp	Cơ sở sản xuất kinh doanh ngoài khu, cụm công nghiệp	
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9
	Tổng số		0	0	0	0	44	0	0	44	99,01
1	Xã Suối Ngô			0	0		17	0	0	17	88,2
2	Xã Tân Hòa		0	0	0	0	0	0	0	02	100
3	Xã Suối Dây		0	0	0	0	0	0	0	01	100
4	Thị Trấn Tân Châu		0	0	0	0	01	0	0	01	100
5	Xã Tân Thành		0	0	0	0	01	0	0	01	100

6	Xã Thạnh Đông		0	0	0	0	02	0	0	02	100
7	Xã Tân Phú		0	0	0	0	01	0	0	01	100
8	Xã Tân Hưng		0	0	0	0	04	0	0	04	100
9	Xã Tân Hiệp		0	0	0	0	02	0	0	02	100
10	Xã Tân Hội		0	0	0	0	08	0	0	08	100
11	Xã Tân Đông		0	0	0	0	03	0	0	03	100
12	Xã Tân Hà		0	0	0	0	03	0	0	03	100

Biểu số: 38

Ban hành kèm theo Thông tư
số 20/2018/TT-BTNMT ngày
08/11/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
Ngày nhận báo cáo: Ngày 15/02 năm sau

**TỶ LỆ BÃI CHÔN LẤP CHẤT THẢI RẮN
HỢP VỆ SINH
Năm 2022**

Đơn vị báo cáo:
UBND huyện Tân Châu.
Đơn vị nhận báo cáo:
Sở TNMT tỉnh Tây Ninh.

STT	Đơn vị hành chính	Mã số	Tổng số khu, bãi chôn lấp chất thải rắn (cơ sở)					Tổng số khu, bãi chôn lấp chất thải rắn hợp vệ sinh (cơ sở)					Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn hợp vệ sinh (%)
			Tổng số	Chia theo quy mô bãi chôn lấp				Tổng số	Chia theo quy mô bãi chôn lấp				
				Nhỏ (<10 ha)	Vừa (10- <30 ha)	Lớn (30- <50 ha)	Rất lớn (≥50ha)		Nhỏ (<10 ha)	Vừa (10-<30 ha)	Lớn (30-<50 ha)	Rất lớn (≥50ha)	
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Xã Tân Hưng		0	0	0	0	0	01	0	01	0	0	100

Ghi chú: Bãi chôn lấp thuộc nhà máy xử lý rác thải của Công ty CP Công nghệ môi trường Tây Ninh, tại ấp Tân Lợi, xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh